

## PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

ThS. Phạm Đình Hòa, ThS. Lê Đình Cường, ThS. Nguyễn Anh Tài

*Trường CĐSP Nghệ An*

**Tóm tắt:** Đào tạo giáo viên tiểu học (GVTH) trình độ Cao đẳng theo định hướng phát triển năng lực là thực hiện mục tiêu chương trình (CT), sách giáo khoa (SGK) mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) [1]. Việc xây dựng, phát triển, bổ sung, chỉnh sửa chương trình đào tạo (CTĐT) hệ Cao đẳng Tiểu học (CĐTH) chính qui theo chương trình môn học mới [2] là việc làm vô cùng bức thiết trong thời điểm hiện nay, đặc biệt khi thông tư 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT [3] có hiệu lực. Để có chương trình khung (CTK) và chương trình chi tiết (CTCT) phù hợp với CT, SGK mới sẽ thực hiện trong thời gian sắp tới, trong bài viết này chúng tôi mạnh dạn nêu ra một số giải pháp góp phần phát triển, chỉnh sửa, bổ sung CTĐT trình độ Cao đẳng hệ chính qui đào tạo GVTH.

### 1. Mở đầu

Phát triển CTĐT là xem xét CTĐT như một quá trình phát triển và hoàn thiện chứ không phải xem nó là một trạng thái hoàn chỉnh hay là một giai đoạn cô lập, tách rời, bất động [4]. Phát triển CTĐT là một quá trình liên tục nhằm không ngừng hoàn thiện. Theo quan điểm này CTĐT không phải được thiết kế, xây dựng một lần và dùng cho mãi mãi, mà được phát triển, bổ sung, hoàn thiện tùy theo sự thay đổi của CTGD trong từng giai đoạn, nó hoàn toàn phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế-xã hội, thành tựu khoa học-kỹ thuật và công nghệ, nhất là phụ thuộc theo yêu cầu của thị trường sử dụng lao động.

Một khi mục tiêu đào tạo của nền giáo dục quốc dân thay đổi để đáp ứng nhu cầu xã hội, thì CTGD cũng phải thay đổi, do đó CTĐT bắt buộc phải thay đổi theo, mà đây lại là quá trình diễn ra liên tục nên CTĐT cũng phải được phát triển và hoàn thiện không ngừng, đặc biệt là giai đoạn đổi mới Chương trình, sách giáo khoa hiện nay.

Về cơ bản, phát triển chương trình là một kế hoạch xây dựng môi trường nhằm phối hợp các yếu tố thời gian, không gian, vật chất, thiết bị và con người theo một trật tự nhất định. Hoạt động xây dựng và phát triển chương trình là sự nghiên cứu thiết kế và quản lý các mối quan hệ của các yếu tố cấu thành chương trình dạy học nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Như vậy, để chương trình có tính phát triển, khi xây dựng phải có quan điểm hệ thống, đồng bộ, đảm bảo linh hoạt, mềm dẻo, có tính liên thông, mở rộng.

### 2. Thực trạng CTĐT GVTH trình độ Cao đẳng hiện nay tại trường CĐSP Nghệ An

#### 2.1. Ưu điểm

- Chương trình đào tạo GVTH hiện hành của trường CĐSP Nghệ An đảm bảo yêu cầu tỉ lệ kiến thức giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành; ngoài những học phần bắt buộc, có xây dựng những học phần tự

chọn để đảm bảo tính linh hoạt và mềm dẻo của chương trình.

- CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lí có hệ thống đảm bảo tương đối logic giữa các học phần, đáp ứng linh hoạt nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực của xã hội và thường xuyên chỉnh sửa, bổ sung kịp thời những đổi mới của ngành và của nhu cầu xã hội.

- Trên cơ sở chương trình đã được phê duyệt, các khoa xây dựng đề cương chi tiết học phần. Tất cả chương trình đào tạo của các ngành và đề cương chi tiết các học phần đều được thực hiện theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- CTĐT của Nhà trường được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và chức năng, nhiệm vụ của Trường, đồng thời gắn với nhu cầu của người học, nhu cầu nguồn nhân lực ở địa phương.

## 2.2. Nhược điểm

Qua sự nghiên cứu, so sánh, phân tích và mổ xẻ của nhiều giảng viên và các chuyên gia giáo dục thì CTĐT GVTH của trường hiện nay có các tồn tại là:

- Chương trình đào tạo hiện hành vẫn mang nặng tính kinh nghiệm; chưa xây dựng được theo tín chỉ, linh hoạt theo đúng bản chất của nó.

- Chương trình chưa xác định được nội dung cốt lõi để đào tạo giáo viên tiểu học dẫn đến sự nặng nề trong kiến thức hàn lâm.

- Trong chương trình cơ bản vẫn chưa làm rõ được mối quan hệ giữa CTĐT GVTH với kiến thức, năng lực cần đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông hiện nay nên đã gây khó khăn cho sinh viên khi vận dụng trong dạy học ở tiểu học.

- Đặc biệt, trong CTĐT chưa chú trọng hình thành khả năng xây dựng, phát triển chương trình đối với sinh viên.

- Chưa có cấu trúc hợp lí giữa nội dung chương trình cơ bản và nội dung chương trình nghiệp vụ chuyên môn. Hơn nữa, chương trình nghiệp vụ sư phạm vẫn còn mang tính hàn lâm, giáo điều.

- Chương trình chưa chú trọng phát triển năng lực của sinh viên, nhất là năng lực tự học, tự nghiên cứu; chưa đề cập đến năng lực dạy học tích hợp và phân hóa trong giảng dạy.

- Sinh viên chưa được trang bị một cách hợp lí các kỹ năng về giáo dục toàn diện, nhất là về kỹ năng nghề nghiệp, về tham vấn học đường, về các tổ chức hoạt động trải nghiệm....

- Số lượng các học phần quá lớn vì sinh viên phải học rất nhiều môn, nhưng nội dung lại dàn trải, thiếu trọng tâm. Trong số đó có đến một nửa thời gian học các môn đại cương và các môn khoa học chính trị. Do vậy, kiến thức mà sinh viên tiếp thu được không sâu. Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm còn ít nên việc rèn các kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên như: Kỹ năng giao tiếp, diễn đạt, thuyết trình, làm việc nhóm, tư duy phê phán, giải quyết vấn đề... còn hạn chế. CT cũng chưa tạo điều kiện cho việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và hiệu quả.

- Nội dung các học phần Tâm lí học, Giáo dục học vẫn nặng về lí thuyết và có tính

chất hàn lâm, chưa thực sự gắn kết và bắt kịp với sự biến đổi ngày càng phức tạp ở thực tế phổ thông. Sinh viên chưa được “tắm mình” trong các tình huống cụ thể trong dạy học và giáo dục ở trường phổ thông. Bởi vậy, SV cảm thấy ít gắn bó với môn học này và mang tâm lí học đối phó. Kết quả là, nhiều SV ra trường bị hẫng hụt và hết sức lúng túng trước những tình huống mà họ gặp phải ở trên lớp

- Các học phần về phương pháp dạy học bộ môn tuy đã cố gắng trang bị cho SV nắm vững hệ thống các phương pháp dạy học và cập nhật những vấn đề đổi mới về phương pháp giảng dạy ở phổ thông, song vẫn còn khoảng cách khá xa giữa lí thuyết và thực tiễn, giữa đào tạo ở trường sư phạm với thực tế giảng dạy ở nhà trường. Nhiều sinh viên khi thực tập sư phạm rất ngỡ ngàng, lúng túng trước những yêu cầu của giáo viên hướng dẫn dưới phổ thông (như cách lập kế hoạch dạy học, thiết kế giáo án; trình bày bài giảng, sử dụng các phương tiện, đồ dùng trực quan, tổ chức các hoạt động DH-GD ngoài giờ lên lớp...).

- Việc tổ chức lấy ý kiến về CTĐT chưa được thường xuyên. Việc thực hiện đổi chiếu chương trình với các trường khác chưa toàn diện để đảm bảo tính liên thông của tất cả các chương trình. Chưa thực hiện được đánh giá đồng cấp và kiểm định chương trình đào tạo.

### **3. Định hướng phát triển chương trình đào tạo giáo viên tiểu học trình độ Cao đẳng**

Để đáp ứng với yêu cầu của đổi mới GDPT, các trường sư phạm đã và đang tiến hành đổi mới chương trình đào tạo, thiết kế, xây dựng lại chương trình cho phù hợp. Công việc này đòi hỏi phải có những định hướng rõ ràng và cụ thể. Dưới đây chúng tôi xin đề xuất một số định hướng về đổi mới chương trình đào tạo giáo viên.

#### **3.1. Quan điểm phát triển, điều chỉnh chương trình**

- Chương trình đào tạo phải đảm bảo các tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Chương trình đào tạo phải được thiết kế hướng vào sự thay đổi vai trò của giáo viên trong xã hội hiện nay: Nhà giáo dục; Nhà nghiên cứu; Người học; Nhà văn hóa- xã hội.

- Chương trình đào tạo phải được xây dựng theo tiếp cận mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp.

- Chương trình đào tạo phải được thiết kế lại phù hợp với Chương trình, sách giáo khoa mới.

#### **3.2. Nội dung phát triển, điều chỉnh chương trình**

a. Điều chỉnh tên học phần: Hiện nay chương trình môn học đã được ban hành, vì vậy CTĐT phải cập nhật điều chỉnh tên học phần phù hợp với tên môn học ở CTGDPT mới theo hướng: Bỏ bớt những học phần không cần thiết: Chẳng hạn giảm bớt tín chỉ học phần Toán 1, Văn học 2, TNXH phần cơ bản; Bổ sung học phần mới: HĐTN; Chuyên đề về kỹ năng sống; Tăng số tín chỉ các môn PPDH bộ môn như: PPDH Toán, PPDH Tiếng Việt, PPDH TNXH...

b. Điều chỉnh tỷ lệ giữa các phần: Phần lý luận chung; phần cơ sở ngành; phần

năng lực nghề nghiệp theo định hướng: Giảm tỷ trọng các môn chung mang tính hàn lâm, tăng tỷ trọng các môn thực hành nghề nghiệp, chuyên môn sâu. Chẳng hạn giảm số tín chỉ của phần cơ sở ngành: Tâm Lý học, Giáo dục học.

c. Điều chỉnh nội dung cụ thể từng học phần:

- Lựa chọn, sàng lọc, cập nhật những nội dung có tính thời sự, có tính thực tiễn phù hợp với nội dung chương trình môn học theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Cập nhật những kiến thức, kỹ năng phù hợp với sự phát triển năng lực của người học trong từng môn học, từng học phần.

- Giảm số tiết lý thuyết, tăng số tiết thực hành, thảo luận trên tinh thần sát hợp thực tế giảng dạy ở các trường Tiểu học và kinh nghiệm cuộc sống của học sinh trên từng địa phương.

- Cắt bỏ những nội dung quá khó, hàn lâm, không phù hợp với trình độ đào tạo, ít liên quan đến việc vận dụng vào dạy học ở bậc Tiểu học.

### **3.3. Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình**

Để xây dựng, phát triển CTĐT phù hợp với CT, SGK mới theo định hướng phát triển năng lực người học, nhà trường phải xây dựng kế hoạch một cách chi tiết, cụ thể và có kiểm tra đánh giá sát sao, kịp thời các nội dung sau:

- Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của CTĐT.

- Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của CTĐT, xây dựng phải đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra theo định hướng phát triển năng lực.

- Đối chiếu, so sánh với CTĐT cùng trình độ, cùng chuyên ngành của các cơ sở đào tạo ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện CTĐT.

- Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định.

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp.

- Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng.

- Đánh giá và cập nhật thường xuyên nội dung CT môn học và phương pháp giảng dạy dựa trên các tiến bộ mới của lĩnh vực chuyên ngành và yêu cầu của việc sử dụng lao động.

## **4. Xây dựng chương trình khung, chương trình chi tiết mới**

### **4.1. Chương trình khung**

- Chương trình GDPT mới được xây dựng theo quan điểm: chuyển từ việc trang bị kiến thức sang hình thành và phát triển năng lực cho HS; dạy theo chương trình tích hợp và phân hóa để sinh viên ra trường có thể đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông. Vì vậy:

- Phát triển CTĐT theo định hướng phát triển năng lực phải đổi mới mục tiêu đào tạo, đó là đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Phát triển CTĐT theo định hướng phát triển năng lực phải đổi mới hình thức tổ

chức phương pháp đào tạo, đó là đáp ứng đòi hỏi từ thị trường lao động, nhà tuyển dụng.

- Phát triển CTĐT theo định hướng phát triển năng lực phải đổi mới kiểm tra, đánh giá, đó là đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Từ phân tích như trên, chúng tôi đề nghị điều chỉnh CTĐT như sau:

- Tổng số tín chỉ: 75 TC (Không bao gồm số lượng tín chỉ của các học phần GDTC, GDQP-AN và các học phần môn chung 20 tín chỉ).

- Kiến thức cơ sở ngành: 10 tín chỉ

- Kiến thức ngành: 65 tín chỉ.

TT	MÃ HP	CHƯƠNG TRÌNH HIỆN HÀNH		CHƯƠNG TRÌNH CHỈNH SỬA, BỔ SUNG	
		KHỐI K. THỨC-TÊN H. PHẦN	SỐ TC	SỐ TC	KHỐI K. THỨC-TÊN H. PHẦN
<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>20</b>	<b>20</b>	
Chung cho khối ngành CĐSP			20	20	
<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>			<b>75</b>	<b>75</b>	
<b>A. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH</b>			<b>12</b>	<b>10</b>	
1.	003.01	Sinh lý trẻ lứa tuổi Tiểu học	2	2	Sinh lý trẻ lứa tuổi Tiểu học
2.	003.02	Tâm lý học Tiểu học	4	2	Tâm lý học Tiểu học
3.	003.03	Giáo dục học Tiểu học 1	4	4	Giáo dục học Tiểu học 1
4.	003.04	Giáo dục học Tiểu học 2	2	2	Giáo dục học Tiểu học 2
<b>B. KIẾN THỨC NGÀNH</b>			<b>63</b>	<b>65</b>	
1.	610.01	Văn học 1	2	2	Văn học 1
2.	610.02	Tiếng Việt thực hành	2	2	Tiếng Việt thực hành
3.	610.03	Toán 1	3	2	Toán 1
4.	610.04	PPDH Toán	4	6	PPDH Toán
5.	610.05	Tiếng Việt 1	3	2	Tiếng Việt 1
6.	610.06	Tiếng Việt 2	2	2	Tiếng Việt 2
7.	610.07	Phương pháp công tác Đội	2	2	Phương pháp công tác Đội
8.	610.08	PPDH Tiếng Việt	4	6	PPDH Tiếng Việt
9.	610.09	Tự nhiên - Xã hội và PPDH 1	4	4	Tự nhiên - Xã hội và PPDH 1
10.	610.10	Tự nhiên - Xã hội và PPDH 2	4	4	Tự nhiên - Xã hội và PPDH 2
11.	610.11	Thủ công, Kỹ thuật và PPDH*	3	3	Công Nghệ và PPDH CN
12.	610.12	Thể dục và PPDH	2	2	Thể dục và PPDH
13.	610.13	Đá cầu*	1	1	Đá cầu* TỰ CHỌN
14.	610.14	Cầu lông*	1	1	Cầu lông* TỰ CHỌN
15.	610.15	Âm nhạc và PPDH*	3	3	Âm nhạc và PPDH*
16.	610.16	Th.hành CT Đội và HGDNGLL*	2	2	TH công tác Đội và HĐTĐN
17.	610.17	Mỹ thuật và PPDH*	3	3	Mỹ thuật và PPDH*



18.	610.18	Xác suất thống kê	2	2	Xác suất thống kê
19.	610.19	Đạo đức và PPDH	2	2	Đạo đức và PPDH
20.	610.20	Toán 2 (Thay thế khóa luận)	2	2	Toán 2 (Thay thế khóa luận)
21.	610.21	Văn học 2 (Thay thế khóa luận)	2	2	Văn học 2 (Thay thế khóa luận)
22.	007.01	Rèn luyện NVSP*	4	4	Rèn luyện NVSP*
23.	007.02	Thực tập sư phạm 1* (3 tuần)	2	2	Thực tập sư phạm 1* (3 tuần)
24.	007.03	Thực tập sư phạm 2* (6 tuần)	4	4	Thực tập sư phạm 2* (6 tuần)

#### 4.2. Chương trình chi tiết

- Khoa và các bộ môn có trách nhiệm xây dựng chương trình chi tiết theo đúng yêu cầu của Bộ GD&ĐT và của trường.

- Cập nhật kịp thời các nội dung phù hợp với chương trình sách giáo khoa mới.

- Bảo đảm cân đối giữa lý thuyết thực hành, thảo luận, trải nghiệm.

- Thành lập hội đồng nghiệm thu nghiêm túc, đúng và đủ thành phần theo 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT [3]

### 5. KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

#### 5.1. Kết luận

Vấn đề đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là giáo dục phổ thông đã ảnh hưởng trực tiếp đến đào tạo GVTH theo định hướng tiếp cận năng lực từ khâu tuyển sinh, quản lý thực hiện chương trình đào tạo và kết quả đánh giá người học. Vì vậy phát triển CTĐT GVTH tại trường CĐSP Nghệ An là vấn đề vô cùng bức thiết và hết sức khó khăn. Đây là thách thức lớn đối với khoa tiểu học, cũng là bài toán nan giải đối với nhà trường và toàn thể viên chức trong trường.

Để giải quyết được vấn đề này cần cố sự đồng lòng, đồng thuận, sự chia sẻ của mọi thành phần và mọi đơn vị trong nhà trường. Các bộ phận chức năng cần tham mưu cho lãnh đạo trường một cách quyết liệt, có tính khả thi. Đồng thời huy động nguồn lực hợp lý sức người, sức của để thực hiện tối ưu bài toán này giai đoạn hiện nay.

#### 5.2. Khuyến Nghị

Để xây dựng CTĐT có hiệu quả, đúng kế hoạch, đúng tiến độ, chúng tôi có một số khuyến nghị như sau:

##### Quan điểm chỉ đạo

- Để đào tạo GVTH thực sự có năng lực nghề nghiệp giảng dạy CT, SGK mới thì phát triển, chỉnh sửa, bổ sung chương trình là nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu hiện nay.

- Triển khai cụ thể các văn bản về đổi mới giáo dục đào tạo từ trung ương đến địa phương, nhất là đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình môn học của Bộ GD và ĐT.

- Thống nhất quan điểm, đoàn kết đồng lòng trong tư tưởng và hành động từng cán bộ viên chức của trường trước những thách thức và khó khăn trong tình hình mới, tạo ra sức mạnh tập thể, đồng thuận, chia sẻ, cộng đồng trách nhiệm.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý và đánh giá hoạt động dạy - học.

Để phát triển chương trình đào tạo có hiệu quả, phù hợp với thị trường lao động

thì công tác tổ chức và đánh giá hoạt động dạy - học là vô cùng quan trọng. Đây là một trong những cơ sở làm căn cứ để phát triển chương trình. Muốn vậy chúng ta phải quản lý, tổ chức và đánh giá hoạt động dạy - học một cách khoa học.

Nâng cao chất lượng đội ngũ: Đào tạo giảng viên trong trường sư phạm là quá trình tổ chức những cơ hội học tập cho giảng viên nhằm trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc để họ thực hiện công việc được giao tốt hơn, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu của sinh viên.

Tăng cường mối liên hệ với các trường phổ thông.

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm được xem là đòn bẩy tạo ra các bước phát triển cao và sâu sắc, là nơi vận dụng kiến thức, kỹ năng và thể hiện các quan niệm về dạy học. Đây cũng là nơi giúp giáo viên củng cố các kiến thức đã học ở giảng đường cũng như tự tạo lập niềm tin chuyên môn sư phạm riêng và phát triển kỹ năng giảng dạy. Để có được điều đó cần phải tăng cường mối quan hệ gắn kết chặt chẽ giữa hệ thống các trường tiểu học với khoa tiểu học trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và thực tập sư phạm.

Vì vậy, cần xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thân thiết giữa các trường tiểu học và khoa tiểu học trên nhiều phương diện hành chính, xã hội và chuyên môn khoa học. Xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa trường tiểu học với khoa tiểu học còn thể hiện ở việc kế hoạch hóa thường niên các hoạt động của giảng viên nghiên cứu thực tiễn giảng dạy ở trường tiểu học, tham gia dạy thực nghiệm, áp dụng các sáng kiến trong dạy học, tập huấn hỗ trợ giáo viên ở các trường tiểu học và tổ chức hội thảo chuyên môn với giáo viên nhằm mục đích cập nhật thông tin mới.

#### **Tài liệu tham khảo**

[1]. Bộ GD&ĐT[2018]: Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể; Chương trình môn học giáo dục phổ thông.

[2]. Bộ Giáo dục và đào tạo, Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên, Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên phổ thông về phát triển chương trình đào tạo, Hà Nội, 2015.

[3]. Bộ GD&ĐT: Thông tư số 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ TC, CĐ nhóm ngành đào tạo giáo viên; Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo...

[4]. Nguyễn Văn Khôi, Phát triển chương trình giáo dục, Nxb Đại học sư phạm, 2010.